

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
(Năm 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 30/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 25/04/2024.
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 125.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Trung Hà, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.
- Số điện thoại: (0210) 3650 688
- Website: <http://saigonphutho.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): BSP
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ là đơn vị liên kết của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và được thành lập năm 2007 với vốn điều lệ 125.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 2600393941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ cấp lại lần 6 ngày 25/04/2024. Sau khi được thành lập, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ thực hiện dự án xây dựng nhà máy Bia với mức đầu tư khoảng 433 tỷ đồng, công suất 50 triệu lít/năm. Nhà máy được trang bị dây chuyền sản xuất đồng bộ, tiên tiến của tập đoàn Krones Cộng hòa liên bang Đức kết hợp với một số thiết bị trong nước.

Tháng 8/2010 nhà máy chính thức đi vào hoạt động với sản phẩm chủ yếu là bia lon Sài Gòn: Bia lon 333 và bia lon Lager

Ngoài sản xuất các sản phẩm bia lon Sài Gòn, Công ty còn có thêm các sản phẩm

bia hơi, bia tươi và các sản phẩm bia lon mang thương hiệu riêng của Công ty.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

### *2.1. Ngành nghề kinh doanh*

<b>STT</b>	<b>Tên ngành, nghề kinh doanh</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (chính)
2	Khách sạn	55101
3	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
5	Sản xuất rượu vang	1102
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7	Sản xuất cồn; Mua bán vật tư, nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất kinh doanh ngành bia, rượu, nước giải khát; Cho thuê kho bãi, nhà xưởng	

*Nguồn: Theo cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp*

Ngành nghề kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ trong 02 năm gần nhất là sản xuất bia và mạch nha ủ men bia (mã ngành 1103).

### *2.2. Địa bàn kinh doanh*

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ trong 02 năm gần nhất: Miền Bắc.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### *3.1. Mô hình quản trị*

Công ty hoạt động theo mô hình theo điểm a khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp, theo đó, Công ty có mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo



quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ.

- **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Danh sách Hội đồng quản trị gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Võ Sỹ Đồng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Bùi Văn Thiềng	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lê Hoài Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị

- **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 (ba) thành viên. Ban kiểm soát Công ty thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính... Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách Ban Kiểm soát gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát

- **Ban Điều hành:**

Bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất và Kế toán trưởng. Ban Điều hành do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Danh sách Ban Điều hành gồm:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bùi Văn Thiềng	Giám đốc
2	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc sản xuất
3	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

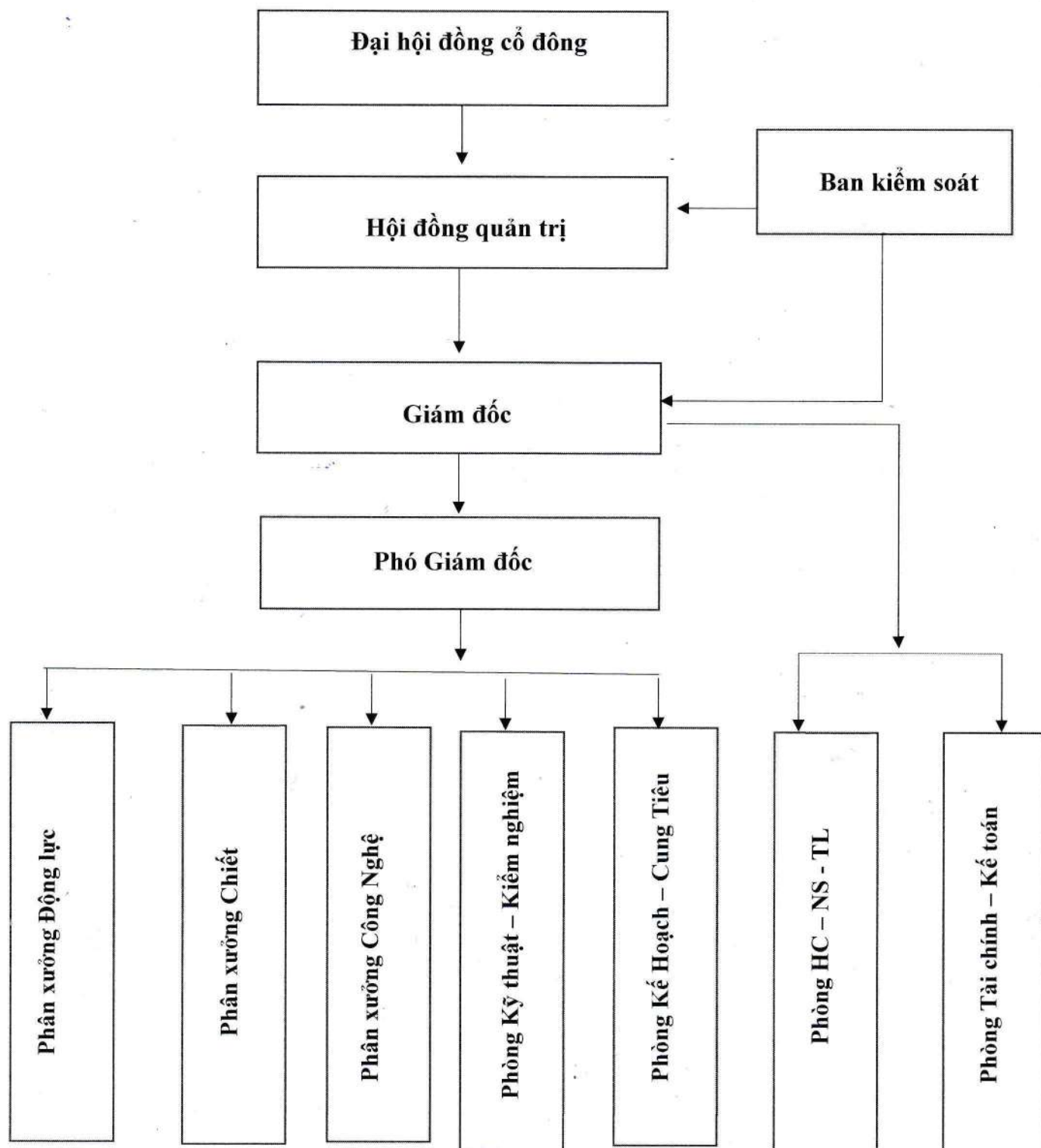
Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, phân xưởng sản xuất.

**Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm :**

- 04 phòng ban: Phòng Kỹ thuật – Kiểm nghiệm, Phòng Hành chính - Nhân sự - Tiền lương; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kế hoạch - Cung tiêu.
- 03 phân xưởng: Phân xưởng Công nghệ, phân xưởng Động lực, phân xưởng Chiết.



### Sơ đồ Tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ)

## **Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban như sau:**

### **• Phòng Kỹ thuật – Kiểm nghiệm :**

Kiểm soát kỹ thuật, công nghệ sản xuất của Công ty.

Xây dựng các quy định, tiêu chuẩn chất lượng của các nguyên liệu, thành phẩm áp dụng tại Công ty.

Kiểm soát việc tuân thủ quy trình công nghệ thông qua việc phân tích kiểm tra, đo lường, kiểm soát chất lượng, hồ sơ chất lượng, quan sát thực tế. Đánh giá sự ổn định chất lượng, kiểm tra chất lượng các chỉ tiêu nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

Tổ chức thực hiện và quản lý một cách có hệ thống các hoạt động kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch kiểm soát chất lượng nhằm đảm bảo chứng minh được sự cần thiết và đầy đủ các yêu cầu chất lượng được tuân thủ và duy trì một cách hiệu quả phù hợp các mục tiêu chất lượng của Công ty.

Theo dõi việc lập kế hoạch bảo trì, soát xét và tổng hợp các đề xuất phụ tùng thay thế hàng năm, kiểm tra và xác nhận các đề xuất mua phụ tùng thay thế ngoài kế hoạch; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa.

Tổng hợp kế hoạch và tổ chức hiệu chuẩn thiết bị đo lường, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.

Về hệ thống quản lý chất lượng: Thực hiện công tác quản lý chất lượng; kiểm soát hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, bí mật công nghệ của Công ty; Kiểm soát nguồn gốc sản phẩm, theo dõi việc xử lý các sản phẩm không phù hợp và thực hiện hành động khắc phục phòng ngừa.

Quản lý hồ sơ tài liệu kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, tham gia huấn luyện nâng cao trình độ tay nghề công nhân hằng năm và tổ chức huấn luyện đào tạo công nhân khi tiếp nhận thiết bị mới, áp dụng công nghệ mới.

Xây dựng, tài liệu hóa, quy trình hóa các nhiệm vụ của phòng.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

- **Phòng Hành chính – Nhân sự - Tiền lương**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;

Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;

Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty;

Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm.

Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

- **Phòng Tài chính kế toán**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán.

Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;

Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty.

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

- **Phòng Kế hoạch - Cung tiêu**

Chịu trách nhiệm về Kế hoạch mua vật tư, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất; tiếp nhận thông tin giao nhận từ các khách hàng.

Quản lý vật tư, hàng hóa tại các kho trong Công ty;

Tổ chức xuất, nhập hàng hóa, bia hơi, bia lon thành phẩm.

Tư vấn Ban lãnh đạo về việc tiêu thụ và phát triển sản phẩm mới.

Kết hợp với các phòng ban để xây dựng kế hoạch sản xuất cho từng tháng và cả năm.

- **Phân xưởng Chiết**

Vận hành dây chuyền chiết bia lon và bia hơi, bia tươi theo đúng quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động;

Tiếp nhận bia sau lọc từ bộ phận lọc để chiết bia;



Phối hợp với Phòng kỹ thuật – Kiểm nghiệm và phân xưởng Động lực để thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng thiết bị cho toàn dây chuyền; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

- **Phân xưởng Động lực**

Vận hành các hệ thống thiết bị động lực đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động;

Đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng;

Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo trì thiết bị, kế hoạch đào tạo, kế hoạch bảo hộ lao động của đơn vị hàng năm.

Vận hành các hệ thống xử lý nước và xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Phân xưởng

- **Phân xưởng công nghệ**

Thực hiện kiểm soát quá trình nấu, lên men và lọc;

Tổ chức nhận vật tư, nguyên phụ liệu bổ sung vào công đoạn nấu – lên men- lọc;

Vận hành thiết bị, máy móc tại Phân xưởng và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu sản xuất dịch đường theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Cung cấp dịch đường lạnh cho bộ phận lên men theo kế hoạch chất lượng, kế hoạch sản xuất và theo yêu cầu của bộ phận Lên men;

Thực hiện quá trình lên men thành bia và lọc bia; Cung cấp bia cho quá trình Chiết rót.

Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại phân xưởng.

### *3.3. Các công ty con, công ty liên kết*

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết: Không có

## **4. Định hướng phát triển**

### *4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Cung cấp các sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm mang lại giá trị cho

người tiêu dùng, khách hàng và cổ đông.

- Mở rộng thị phần của sản phẩm bia hơi và tiếp tục tìm kiếm thị trường tiềm năng cho sản phẩm bia lon URA.

- Tăng cường tìm kiếm và hợp tác với đối tác nước ngoài thực hiện xuất khẩu bia lon URA

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất và kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, tối đa hóa lợi nhuận mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty và đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn gắn liền với phát triển bền vững.

- Duy trì ổn định công ăn, việc làm cho người lao động.

#### *4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

- Hướng tới xây dựng các trụ cột chính để làm cơ sở công ty phát triển bền vững và lâu dài.

- Công ty tập trung đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm bia các loại mang lại sự hài lòng cho khách hàng;

- Giữ vững thị trường bia hơi, giữ mối quan hệ với các khách hàng hiện có và tiếp cận các khách hàng tiềm năng, linh hoạt nắm bắt cơ hội để mở rộng thị trường.

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng cho sản phẩm bia lon URA phù hợp với từng thời điểm nhằm nâng cao.

- Áp dụng các giải pháp để tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh nhằm tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường.

- Cải tiến các quy trình, tăng năng suất lao động đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn liền với bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiết kiệm vật tư, nguyên phụ liệu và năng lượng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý và vận hành.

- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.



- Tiếp tục thực hiện việc áp dụng các giải pháp chuyển đổi số trong Công ty.

#### 4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty gắn liền tình trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến các lợi ích cộng đồng. Công ty luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu đối với Môi trường và Xã hội:

- **Đối với môi trường**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, hóa chất. Từng bước tiến tới sử dụng nguồn năng lượng xanh, giảm chi phí cũng như bảo vệ môi trường. Sử dụng những hóa chất thân thiện với môi trường. Giảm thiểu xả thải.
- Liên tục xem xét và điều chỉnh các hoạt động môi trường có tác động đáng kể gây ảnh hưởng tới môi trường tự nhiên và biến đổi khí hậu.
- Duy trì liên tục việc kiểm tra các chỉ tiêu của nước thải, khí thải, rác thải theo đúng quy định.
- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp thích hợp để cải tạo chất lượng nước thải tại hồ sinh học (đã đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011) về tiêu chuẩn của chất lượng nước có thể dùng trong vệ sinh công nghiệp, tưới cây để giảm định mức tiêu thụ nước của Công ty.
- Các chất thải nguy hại, chất thải thông thường được phân loại, thu gom và xử lý đúng theo quy định.
- Tiết kiệm điện, hơi, nước, các nguồn năng lượng để giảm tiêu hao tài nguyên trong quá trình sản xuất.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các phương tiện, thiết bị phòng chống cháy nổ, duy trì tần suất thực hiện diễn tập để ứng phó với các sự cố, các tình huống khẩn cấp.
- Phổ biến và tuyên truyền cho người lao động sử dụng hợp lý tài nguyên: điện, nước, hơi...
- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ do bên ngoài thực hiện theo đúng quy định.
- Bảo vệ môi trường làm việc cho người lao động trong Công ty cũng như môi trường xung quanh nơi Công ty hoạt động, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng. Tích cực cải tạo cảnh quan theo hướng xanh, sạch, đẹp.

- **Đối với an toàn thực phẩm**



- Công ty áp dụng và ban hành các quy trình khép kín, tự động hóa cao được vận hành bởi đội ngũ công nhân tay nghề cao và đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn sâu.

- Sử dụng các nguyên phụ liệu có nguồn gốc và đảm bảo an toàn thực phẩm để phục vụ sản xuất.

- Bảo quản vật tư, nguyên liệu, phụ gia theo đúng khuyến cáo của Nhà sản xuất.

- Sản phẩm do Công ty sản xuất không có nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2018.

- Tập huấn cho người lao động về an toàn lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm định kỳ theo luật định.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm trong sản xuất.

- **Đối với cộng đồng xã hội**

- Công ty luôn dành sự quan tâm đối với an sinh xã hội, ủng hộ người nghèo, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo vượt khó tại địa phương.

- Thăm hỏi, động viên và hỗ trợ gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

- Tham gia ủng hộ các phong trào do địa phương phát động.

- Tuân thủ các quy định về các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

## **5. Các rủi ro**

- **Rủi ro trong chuỗi cung ứng từ bên ngoài**

Việc phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu khiến Công ty đối mặt với nhiều rủi ro về chính sách và logistics quốc tế. Đồng thời, tác động tiêu cực từ thiên tai và bão lớn trong năm qua đã gây biến động mạnh về giá cả cũng như nguồn cung thiết bị, vật tư, tạo nên thách thức lớn trong việc kiểm soát chi phí đầu vào.

- **Rủi ro về các chính sách của Nhà nước**

Công ty chịu sự chi phối của rất nhiều các quy định trong quản trị và kinh doanh như: Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp, các thông tư, nghị định trong lĩnh vực quản trị. Ngoài ra, Công ty còn bị chi phối bởi các văn bản về chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, lao động, đất đai, thuế...Do vậy, Công ty luôn luôn phải chú trọng, rà soát các sự

thay đổi để đánh giá và cập nhật để đưa ra những biện pháp thay đổi kịp thời.

- **Rủi ro về thị trường**

Sự cạnh tranh khốc liệt của các hãng bia trong và ngoài nước, các hãng bia lớn trong và ngoài nước với tiềm lực kinh tế mạnh và nhiều kinh nghiệm đang tiếp tục đầu tư vào các hoạt động quảng bá sản phẩm và bán hàng nhằm gia tăng thị phần. Các sản phẩm bia cao cấp của các đối thủ đang được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng, trong đó sản phẩm của công ty do chưa có thương hiệu đủ mạnh nên Công ty luôn luôn phải đảm bảo chất lượng, dịch vụ ở mức tốt nhất để làm hài lòng khách hàng.

Ngoài ra, người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe do đó họ sử dụng nhiều hơn các sản phẩm đồ uống không cồn.

Đối với sản phẩm bia hơi, bia tươi: Phụ thuộc nhiều vào thời tiết trong năm, Công ty chủ yếu sản xuất và bán hàng vào mùa hè. Thị trường tiêu thụ tại các khu vực nông thôn, nơi dân cư tập trung mật độ thấp chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhưng phải cạnh tranh với các sản phẩm giá rẻ, chất lượng thấp.

- **Rủi ro về môi trường**

Các sự cố về cháy nổ có thể xảy ra: Cháy nổ có thể sinh ra do chập điện, cháy các loại bao bì, nhãn mác, vật tư, thiết bị, máy móc, nhà xưởng... Ngoài những thiệt hại về tài sản, vật chất, con người, hậu quả của các đám cháy sẽ rất nặng nề nếu lan sang các kho chứa. Khói của đám cháy có thể mang theo nhiều loại hoạt chất, làm ô nhiễm môi trường không khí, đất, nước, gây ảnh hưởng trên diện rộng bao gồm khu dân cư, các cơ sở sản xuất công nghiệp, người và phương tiện giao thông trên đường. Sự cố có thể gây thương vong, ngộ độc.

Sự cố về nước thải không đạt: Nước thải được gom về khu xử lý nước thải, chất lượng nước thải trước khi thải ra môi trường phải đảm bảo tuân thủ theo QCVN 40:2011/BTNMT, khi một trong các chỉ tiêu của nước thải sau xử lý không đạt sẽ vi phạm đến các quy định của pháp luật, dẫn đến Công ty phải ngừng sản xuất để khắc phục.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

**Thuận lợi:**



Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo sát sao và kịp thời trước các biến động của thị trường. Ban Điều hành Công ty chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, qua đó giúp Công ty nhanh chóng thích ứng, duy trì ổn định hoạt động và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Sự linh hoạt trong các chính sách mua, bán hàng thích ứng với các điều kiện thực tế giúp Công ty điều tiết được sản xuất phù hợp với các thời điểm của thị trường.

Sản phẩm bia hơi có chất lượng cao và ổn định, được các nhà phân phối tin tưởng và đồng hành nên mặc dù thị trường có gặp nhiều yếu tố bất lợi, sản lượng tiêu thụ vẫn tăng nhẹ so với năm trước.

Sản phẩm bia lon mang thương hiệu riêng của Công ty mặc dù chưa đạt sản lượng như kỳ vọng nhưng đã bắt đầu có những tín hiệu tích cực từ tác động của chính sách thuế của Nhà nước.

Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất và quản lý, góp phần nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình vận hành và giảm thiểu tình trạng thiếu hụt nhân sự cục bộ trong một số thời điểm.

Công ty đã có những cải tiến trong quy trình công nghệ mang lại hiệu quả cao, tăng hiệu suất thu hồi ở các khâu.

#### **Khó khăn:**

Thị trường tiêu thụ phục hồi chậm, sức mua suy giảm đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng và hiệu quả hoạt động của Công ty. Nhà máy chưa vận hành hết công suất thiết kế, việc làm của người lao động chưa thực sự ổn định, phải bố trí nghỉ luân phiên để phù hợp với tình hình sản xuất thực tế.

Bên cạnh những yếu tố về chính sách của nhà nước về kiểm soát nồng độ cồn, trong năm 2025, do yếu tố thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ kéo dài tập trung ở các tỉnh là thị trường tiêu thụ bia của Công ty nên sản lượng bia hơi ở chưa đạt theo kỳ vọng. Ngoài ra, sản phẩm bia không phải mặt hàng thiết yếu nên sức tiêu thụ càng chậm, người tiêu dùng thay đổi thói quen chuyển dần sang tiêu dùng các sản phẩm đồ uống thay thế khác.

Trong năm, kế hoạch điều phối và tiêu thụ sản phẩm bia lon Sài Gòn không sát với kế hoạch giao đầu năm, dẫn đến công tác lập kế hoạch cung ứng vật tư và tổ chức sản xuất gặp khó khăn. Việc sản xuất cầm chừng trong một số thời điểm làm tăng chi phí đơn vị sản phẩm và khó kiểm soát các định mức kinh tế – kỹ thuật. Các sản phẩm bia lon mang thương hiệu Công ty đang trong giai đoạn phát triển thị trường, tuy nhiên sản lượng tiêu thụ còn ở mức khiêm tốn, chưa đạt kỳ vọng.

Bên cạnh đó, chi phí tài chính: như chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá cũng tạo áp lực nhất định lên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Đứng trước những khó khăn chung của thị trường, Công ty đã từng bước điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn trong năm, tận dụng



tối đa các cơ hội, linh hoạt trong quá trình chỉ đạo, điều hành việc sản xuất và kinh doanh nhằm duy trì sản xuất và mang lại lợi nhuận, cụ thể :

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH 2025/ KH 2025	%TH 2025/ TH 2024
1	Tổng sản lượng sản xuất (triệu lít)	44.15	55.50	40.32	73%	91%
2	Tổng sản lượng tiêu thụ (triệu lít)	43.64	55.50	41.27	74%	95%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	8,463	15,441	11,074	72%	131%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	6,592	12,222	8,703	71%	132%

Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Văn Thiêng	Giám đốc	
2	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc sản xuất	
3	Trần Bích Thủy	Kế toán trưởng	

Danh sách thành viên Ban điều hành

BÙI VĂN THIÊNG		
Giới tính: Nam		Ngày sinh: 04/04/1964
Điện thoại: 0903 278 818		Nơi sinh: Hải Dương
Quốc tịch: Việt Nam		Dân tộc: Kinh
Nơi đăng ký HKTT: B04-L31 An Phú, Phường Dương Nội, TP Hà Nội		
CMND: 030064004826	Ngày cấp: 29/02/2024	Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

<b>Trình độ văn hóa:</b> 10/10			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Kỹ sư Hóa thực phẩm			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc - Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimeco			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
1997 - 2005	Công ty Rượu Đồng Xuân		Cán bộ kỹ thuật
2005 - 2006	Công ty Rượu Đồng Xuân		Phó Giám đốc
2007 - 2008	Nhà máy Bia Sài Gòn - Mê Linh		Giám đốc
2009 - 2010	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Ban Quản lý dự án
2010 - 04/2014	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Phó Giám đốc
04/2014 – 05/2017	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Giám đốc
05/2017 – 7/2025	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
Từ 1/8/2025 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
Sở hữu cá nhân	153.370	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,227%
Sở hữu đại diện	1.250.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
Sở hữu của người có liên quan	108.238	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,865%
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>		Không	
<b>Các khoản nợ với TCPH</b>		Không	
<b>Lợi ích liên quan đối với TCPH</b>		Không	

<b>NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG</b>	
<b>Giới tính:</b> Nam	<b>Ngày sinh:</b> 23/12/1986
<b>Điện thoại:</b> 0912 888 793	<b>Nơi sinh:</b> Ninh Bình

<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> Khu Rừng Chẽ, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ			
<b>CMND:</b> 037086007262	<b>Ngày cấp:</b> 10/04/2021	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS QLHC về TTXH	
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Kỹ sư tự động hóa			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Phó Giám đốc sản xuất Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Không			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
05/2010 - 07/2011	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Công nhân	
07/2011 - 03/2015	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Trưởng ca Phân xưởng Chiết	
03/2015 - 01/2016	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Tổ trưởng Phân xưởng Chiết	
01/2016 - 05/2021	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Quản đốc Phân xưởng Chiết	
06/2021 – nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Phó Giám đốc sản xuất	
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	1,438	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>		Không	
<b>Các khoản nợ với TCPH</b>		Không	
<b>Lợi ích liên quan đối với TCPH</b>		Không	



TRẦN BÍCH THỦY			
<b>Giới tính:</b> Nữ		<b>Ngày sinh:</b> 26/06/1984	
<b>Điện thoại:</b> 0979 987 105		<b>Nơi sinh:</b> Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> Khu 10, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ			
<b>CMND:</b> 036184023237	<b>Ngày cấp:</b> 03/07/2024	<b>Nơi cấp:</b> Bộ Công An	
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân kế toán			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Không			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
2008 - 2010	Công ty SilkRoad Systems Việt Nam		Nhân viên
2010 – 2013	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Nhân viên
2013 - 11/2015	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Phụ trách phòng kế toán
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Kế toán trưởng
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>		Không	
<b>Các khoản nợ với TCPH</b>		Không	
<b>Lợi ích liên quan đối với TCPH</b>		Không	

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

**Cơ cấu lao động Công ty đến 31/12/2025**

<b>Cơ cấu lao động</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
Đại học và trên Đại học	33	32,35%
Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	47	46,08%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	22	21,57 %
Lao động phổ thông	-	-
<b>Phân loại theo giới tính</b>		
Nam	62	60.78%
Nữ	40	39.22%
<b>Tổng cộng</b>	<b>102</b>	<b>100,00%</b>

- **Chính sách với người lao động**

- **Chính sách đãi ngộ, phúc lợi:** Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt chính sách lương, thưởng, đảm bảo tính công bằng và hợp lý cho người lao động, nhằm động viên kịp thời người lao động hăng say làm việc. Người lao động được trả tiền thêm giờ khi tăng ca theo quy định của Luật lao động. Ngoài ra, Công ty cũng trích kinh phí tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi thăm quan, du lịch và thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

- **Chính sách tuyển dụng:** Công ty luôn đưa ra các mô tả công việc một cách chi tiết, rõ ràng, bao gồm các yêu cầu về kỹ năng, kinh nghiệm, trình độ và các cơ hội phát triển nghề nghiệp. Công ty thực hiện tuyển dụng một cách công tâm, minh bạch, đánh giá toàn diện năng lực, phẩm chất của các ứng viên để đảm bảo phù hợp với công việc. Luôn đảm bảo người lao động được hưởng tất cả các quyền lợi mà pháp luật quy định về tiền lương, bảo hiểm và chế độ lao động.

- **Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:** Người lao động được tạo điều kiện cho phát triển năng lực và chuyên môn. Cán bộ công nhân viên được tham gia các buổi đào tạo, hội thảo do Tổng công ty tổ chức, các khóa học về các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế được Công ty chú trọng thực hiện. Phát động phong trào cải tiến sáng kiến



kỹ thuật, ghi nhận và khen thưởng xứng đáng khi có các sáng kiến, cải tiến giúp tăng năng suất, chất lượng.

- **Chính sách an toàn, bảo hộ lao động:** Cán bộ công nhân viên được làm việc trong điều kiện an toàn và được chăm sóc sức khỏe. Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như về Bảo hiểm, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc, ốm đau và thai sản. Người lao động được cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, Công ty còn trang bị thêm các phương tiện bảo hộ giúp bảo vệ người lao động tốt nhất trong quá trình vận hành.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) *Các khoản đầu tư lớn:* Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, không có đầu tư lớn.

b) *Các công ty con, công ty liên kết:* Không có

### 4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính*

**Bảng tình hình tài chính**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/ 2024 (%)
Tổng giá trị tài sản	331.530.060.538	321.163.029.929	97%
Doanh thu thuần	393.670.180.890	359.968.970.783	91%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.457.505.616	11.050.469.110	131%
Lợi nhuận khác	6.409.482	24.155.091	377%
Lợi nhuận trước thuế	8.463.915.098	11.074.624.201	131%
Lợi nhuận sau thuế	6.592.401.584	8.703.871.009	132%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,053	1,145
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,401	0,527
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	164,15	42,37
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	73,51	73,51
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho:  <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	4,201	4,183
Vòng quay tổng tài sản:  <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,172	1,103
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,017	0,024
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	0,034	0,046
Hệ số LNST/Tổng tài sản BQ	%	0,020	0,027
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,021	0,031

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 12.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần



- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.500.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: Không có

*b) Cơ cấu cổ đông*

**Bảng cơ cấu cổ đông**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	7.299.972	58,40	-	-	-
	- Trong nước	7.299.972	58,40	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	5.200.028	41,60			
	- Trong nước	5.196.378	41,571	-	-	-
	- Nước ngoài	3.650	0,029			
8	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	0%				
<b>Tổng Cộng</b>		12.500.000	100,00%			

Trong đó: - Trong nước	12.496.350	99,971%			
- Nước ngoài	3.650	0,029%			

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 02.06.2025)

c) Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh	3.378.750	27,03%
2	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Khu 6, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	853.050	6,82%
3	Võ Sỹ Đồng	Phòng 2006, tòa Vincom Center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội	1.053.676	8,43%
4	Lê Hoài Thanh	Số nhà 01, Ngõ 52 Giang Văn Minh, Ba Đình, Hà Nội	684.230	5,47%
5	Vũ Hoài Sơn	587 Chi Lăng, Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	675.000	5,40%
6	Nguyễn Thu Hương	Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội	655.266	5,24%

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 02.06.2025)

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu: Không có

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu

Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có



*f) Các chứng khoán khác*

Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không có.

Số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

*6.1. Tác động lên môi trường*

Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không thuộc đối tượng phải kiểm kê.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

*6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu*

Trong quá trình sản xuất, công ty luôn chú trọng kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu, bảo quản và lưu trữ theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng của các vật tư.

Hàng tháng, Công ty thực hiện kiểm kê các vật tư theo đúng quy định, ban hành định mức kỹ thuật với các vật tư, nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	Tên nguyên liệu chính	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2025
1	Vỏ lon	Cái	70.792.638,00
2	Nắp lon	Cái	70.625.173,00
3	Thùng giấy	Cái	3.025.590,00
4	Malt	kg	3.034.255,00
5	Gạo	kg	2.083.271,00
6	Xút (32%)	kg	118.430,00
7	Men bia	kg	25.100,00
8	Hoa houblon	kg	1.920.305
9	Enzym hỗ trợ lên men	kg	95,00

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Nhiên liệu	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2025
1	Điện	kwh	4.265.492,00
2	Dầu FO	kg	8.190,00
3	Dầu Diezen	Lít	24.815,00
4	Khí đốt	kg	1.167,00
5	Hơi	Tấn	10.199,00

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

### 6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Công ty ký hợp đồng mua bán nước với Công ty cổ phần Nước sạch Phú Thọ. Ngoài ra, Công ty có thêm hệ thống nước giếng khoan để dự phòng.
- Lượng nước sử dụng trong năm 2025:

STT	Tên	Đơn vị tính	Lượng sử dụng năm 2025
1	Nước	m <sup>3</sup>	159.690,00

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 150.000.000 VNĐ



## 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

	Năm 2024	Năm 2025
Lao động bình quân (người)	116	102
Lương bình quân của CBCNV (đồng/người/tháng)	9.668.379	11.637.069

### b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44h/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì cán bộ công nhân viên thỏa thuận làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản thực hiện theo quy định của Luật Lao động. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho cán bộ công nhân viên.

- Định kỳ, Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định. Ngoài ra, hàng năm thực hiện đo kiểm môi trường lao động, các lần kiểm tra không có chỉ tiêu nào vượt ngưỡng cho phép.

### c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/người/năm.

+ Chăm lo bữa ăn ca hàng ngày, các chế độ độc hại cho người lao động.

+ Các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ Tết được Công ty thực hiện đầy đủ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực hoạt động của công ty: Đào tạo về phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm...

## 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, Công ty duy trì thực hiện tốt công tác xã hội hoá, chung tay cùng cộng đồng:

- Tặng quà Tết cho người nghèo.
- Ủng hộ chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tại tỉnh Phú Thọ.
- Tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sỹ ngày 27/07.
- Động viên kịp thời các gia đình cán bộ công nhân viên trong Công ty có gia cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo.
- Ủng hộ quỹ khuyến học, khuyến tài tại xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

*6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước: Không có*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **Thuận lợi:**

Được sự quan tâm, đồng lòng của các Cổ đông, của Hội đồng quản trị cũng như nỗ lực của Ban Điều hành và sự đoàn kết, quyết tâm cao của tất cả Cán bộ công nhân viên.

Sự linh hoạt trong các chính sách mua, bán hàng thích ứng với các điều kiện thực tế giúp Công ty điều tiết được sản xuất phù hợp với các thời điểm của thị trường .

Sản phẩm bia hơi có chất lượng cao và ổn định, được các nhà phân phối tin tưởng và đồng hành nên mặc dù thị trường có gặp nhiều yếu tố bất lợi, sản lượng tiêu thụ vẫn tăng nhẹ so với năm trước.

Các sản phẩm của Công ty đang dần đa dạng, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

Công ty áp dụng số hóa tại một số công đoạn nên năng suất lao động tăng, tiết kiệm được nhân sự và chi phí sản xuất.

Công ty đã có những cải tiến trong quy trình công nghệ mang lại hiệu quả cao, tăng hiệu suất thu hồi ở các khâu.

##### **Khó khăn.**

Bên cạnh những yếu tố về chính sách của nhà nước về kiểm soát nồng độ cồn, trong năm 2025, do yếu tố thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ kéo dài tập trung ở các tỉnh là thị trường tiêu thụ bia của Công ty nên sản lượng bia hơi ở chưa đạt theo kỳ vọng. Ngoài ra,

sản phẩm bia không phải mặt hàng thiết yếu nên sức tiêu thụ càng chậm, người tiêu dùng thay đổi thói quen chuyển dần sang tiêu dùng các sản phẩm đồ uống thay thế khác.

Sản xuất bia lon ít, cầm chừng, kế hoạch sản xuất của TCT thay đổi liên tục, dẫn tới việc đặt hàng vật tư gặp nhiều khó khăn và định mức kinh tế kỹ thuật tăng.

Các sản phẩm bia lon mang thương hiệu của Công ty đang từng bước thâm nhập thị trường nên sản lượng sản xuất chưa như mong đợi.

Các biến động bên ngoài diễn biến theo chiều hướng không tích cực: Chiến tranh, tỷ giá

Một số kết quả thực hiện trong năm 2025:

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện 2025/ Kế hoạch 2025	% Thực hiện 2025/ Thực hiện 2024
Doanh thu	393,670,180,890	510,770,702,456	359,968,970,783	70%	91%
Lợi nhuận trước thuế	8,463,915,098	15,441,602,908	11,074,624,201	72%	131%
Lợi nhuận sau thuế	6,592,401,584	12,222,282,326	8,703,871,009	71%	132%

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản



### Bảng tình hình tài sản

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>138.165.476.659</b>	<b>133.911.620.499</b>	<b>97%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	36.367.541.408	38.497.410.487	106%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	15.912.349.805	22.773.341.685	143%
- Phải thu khách hàng	10.258.088.669	17.821.573.694	174%
- Trả trước cho người bán	5.595.613.976	4.843.273.159	87%
- Phải thu ngắn hạn khác	58.647.160	108.494.832	185%
3. Hàng tồn kho	85.567.448.731	72.260.169.966	84%
4. Tài sản ngắn hạn khác	318.136.715	380.698.361	120%
- Chi phí trả trước ngắn hạn	318.136.715	380.698.361	120%
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	0	0	
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>193.364.583.879</b>	<b>187.251.409.430</b>	<b>97%</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
2. Tài sản cố định	159.868.690.089	142.474.051.067	89%
- Tài sản cố định hữu hình	159.868.690.089	142.474.051.067	89%
3. Tài sản dở dang dài hạn	15.380.744.633	29.050.596.798	189%
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15.380.744.633	29.050.596.798	189%
4. Tài sản dài hạn khác	18.115.149.157	15.726.761.565	87%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>331.530.060.538</b>	<b>321.163.029.929</b>	<b>97%</b>

Tổng tài sản, Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 321.163 triệu đồng, giảm 10.367 triệu đồng, tương ứng mức giảm 3% so với đầu năm (331.530 triệu đồng). Mức biến động này không lớn, phản ánh quy mô tài sản của Công ty nhìn chung được duy trì ổn định trong kỳ. Về cơ cấu, tài sản dài hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo với 58,3% tổng tài sản, trong khi tài sản ngắn hạn chiếm 41,7%. Cơ cấu này cho thấy Công ty vẫn nhất quán với định hướng đầu tư trung và dài hạn, tập trung vào các tài sản mang tính nền tảng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sự suy giảm nhẹ của tổng tài sản trong năm chủ yếu mang tính chất điều chỉnh kỹ thuật, thể hiện xu hướng tái cơ cấu và tối ưu hóa danh mục tài sản. Theo đó, Công ty ưu tiên nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục tài sản, thay vì mở rộng quy mô một cách dàn trải. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy định hướng quản trị tài chính theo chiều sâu, hướng đến cải thiện chất lượng tài sản và hiệu quả sinh lời trong dài hạn.

Xét về tài sản ngắn hạn, cuối năm đạt 133.912 triệu đồng, giảm 4.254 triệu đồng (3%) so với đầu năm. Trong đó, hàng tồn kho giảm mạnh 13.307 triệu đồng (16%), từ 85.506 xuống còn 72.199 triệu đồng, cho thấy doanh nghiệp đã cải thiện đáng kể tốc độ luân chuyển hàng hóa, giảm vốn ứ đọng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động. Bên cạnh đó, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 2.130 triệu đồng (6%), đạt 38.521 triệu đồng, góp phần nâng cao khả năng thanh toán ngắn hạn. Tuy nhiên, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 6.861 triệu đồng (43%).

Đối với tài sản dài hạn, cuối năm đạt 187.251 triệu đồng, giảm 6.113 triệu đồng (3%) so với đầu năm. Trong đó, tài sản cố định giảm 17.395 triệu đồng (11%), chủ yếu do trích khấu hao trong năm và chưa có đầu tư mới đáng kể, cho thấy doanh nghiệp đang khai thác các tài sản hiện có. Ngược lại, chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng mạnh 13.670 triệu đồng (89%), từ 15.332 lên 29.002 triệu đồng, doanh nghiệp đang tập trung nguồn lực cho các dự án đầu tư mới chưa hoàn thành, định hướng mở rộng năng lực sản xuất trong tương lai.

Nhìn chung, tài sản của Công ty giảm nhẹ về quy mô nhưng có sự tái cơ cấu theo hướng tích cực: giảm tồn kho, tăng tiền và đẩy mạnh đầu tư dở dang.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

**Về quản trị tài chính - kế toán:** Hàng năm công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh, dự toán ngân sách tổng thể để cân đối nguồn tài chính, tất cả dữ liệu được xử lý bởi phần mềm Bravo.

**Về quản trị nhân sự:** Công ty duy trì bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, thực hiện sáp nhập phòng Kỹ thuật và phòng Kiểm nghiệm thành phòng Kỹ thuật – Kiểm nghiệm. Tùy vào các thời điểm để phân công, bố trí lao động hợp lý giữa các đơn vị để đảm bảo



các công việc được hoàn thành với kết quả tốt nhất, hạn chế thuê lao động bên ngoài.

**Về quản trị quan hệ khách hàng:** Công ty và các nhà phân phối thường xuyên có sự trao đổi vì mục tiêu thỏa mãn nhu cầu khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Ngoài ra, hàng năm Công ty tổ chức Hội nghị khách hàng, đây là dịp Công ty, các nhà phân phối giao lưu học hỏi kinh nghiệm

**Về quản trị quan hệ chất lượng:**

- Công ty ban hành các quy định cụ thể để kiểm tra, giám sát chất lượng các vật tư, nguyên vật liệu, phụ gia, hoá chất ngay từ khâu nhập nguyên liệu nhằm đảm bảo các vật tư, phụ gia, hoá chất luôn ở trạng thái tốt nhất trước khi đưa vào sử dụng.

- Công tác kiểm kê vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ được thực hiện hàng tháng.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm trong việc sử dụng nguyên vật liệu, phụ gia hóa chất, năng lượng từng bước đưa định mức kinh tế kỹ thuật về giá trị mong muốn.

- Duy trì các cuộc họp chuyên môn để đánh giá kết quả thực hiện, đưa ra giải pháp nhằm duy trì / và cải tiến việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí sản xuất.

- Hiện nay, Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO vào trong quá trình sản xuất: ISO 9001:2015; ISO 22000: 2018; ISO 17025:2017; ISO 14001: 2015.

Trong năm 2025, chất lượng của các sản phẩm do Công ty sản xuất đều ổn định về hóa lý, vi sinh và cảm quan đạt tiêu chuẩn sản phẩm theo quy định, đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng bao gồm Tổng công ty, các nhà phân phối các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Tập trung vào sản phẩm chủ lực bia lon Sài Gòn.

- Tập trung phát triển sản phẩm bia hơi – bia tươi

- Tập trung phát triển sản phẩm bia lon mang thương hiệu Công ty.

- Tập trung tìm kiếm nhân sự để bồi dưỡng và đào tạo và tinh gọn cơ cấu tổ chức

- Công ty luôn chú trọng phát triển thị trường gắn liền với chất lượng các loại sản phẩm.

- Luôn luôn lắng nghe ý kiến khách hàng để từng bước cải tiến chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí.

- Tận dụng và phát huy năng lực vốn có của máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng tránh lãng phí nguồn lực của Công ty trong thời gian tới, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, tìm kiếm thêm cơ hội việc làm mới.

- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội.



- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng các phần mềm hiện đại trong sản xuất và kinh doanh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên và các kiến thức chuyên sâu, kỹ năng mềm.

• **Giải pháp thực hiện.**

- Thực hiện tốt các quy định, yêu cầu của TCT ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là quy trình công nghệ sản xuất, quản lý thiết bị, quản lý sản phẩm, vật tư, tồn kho, kế hoạch sản xuất và giao hàng theo S& OP

- Kiên định với mục tiêu phát triển các loại sản phẩm mà công ty xác định là trụ cột để làm nền tảng phát triển bền vững Công ty nghiên cứu, thử nghiệm cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng sự đa dạng của thị trường, kể cả các loại đồ uống khác bia.

- Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, hợp tác để gia công, xuất khẩu sản phẩm bia lon các loại với các đối tác nước ngoài nhằm khai thác hiệu quả hơn máy móc thiết bị, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số tại các công đoạn trong quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả quản lý tại các khâu.

- Theo dõi đơn đốc thu hồi công nợ đúng hạn. Cân đối tài chính trong mọi thời điểm để đảm bảo nguồn lực tài chính của Công ty.

- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sản xuất theo tình trạng thiết bị và các hướng dẫn của nhà sản xuất. Hợp tác với Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (MESAB) trong quá trình triển khai thực hiện các dịch vụ: cung cấp thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế; thực hiện các dịch vụ tư vấn, sửa chữa, lắp đặt thiết bị và triển khai toàn bộ các dự án cải tiến, nâng cấp hệ thống thiết bị tại Công ty theo chủ trương của SABECO đã triển khai cho các nhà máy trong toàn hệ thống.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất. Rà soát nguồn nhân lực tại các vị trí, điều phối nhân lực phù hợp để chổ hạn chế lao động thuê ngoài.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật mà Công ty bị chi phối.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

*a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của các nguồn tài nguyên hữu hạn như: điện, nước đối với nhu cầu chung của xã hội. Công ty luôn cố gắng kiểm soát và sử dụng tiết kiệm điện, nước, tạo dựng văn hóa nội bộ hướng đến môi trường xanh, sạch, đẹp như

một nỗ lực không ngừng nghỉ.

Công ty áp dụng thực hiện chương trình tiết kiệm điện, nước trong toàn Công ty và phổ biến đến từng cán bộ, nhân viên ý thức được việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn năng lượng này:

- Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng .
- Không mở cửa sổ, cửa ra vào khi đang bật điều hòa . .

Trong các năm qua, Công ty luôn đẩy mạnh việc tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm đến từng cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

*b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Nhằm đảm bảo người lao động cảm thấy tin tưởng và muốn gắn bó lâu dài, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách và chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty:

+ Các chế độ lương, thưởng, phúc lợi, và chế độ cho người lao động (thời gian làm việc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, ...) tuân thủ theo quy định của Nhà nước và Luật lao động. Ngoài ra Công ty có những cơ chế riêng đảm bảo an sinh xã hội cho cán bộ công nhân viên nhằm khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và phát triển nghề nghiệp luôn được chú trọng, và luôn quan tâm, nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

*c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Trong năm 2025, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội do địa phương phát động, luôn quan tâm tới các vấn đề môi trường xung quanh và các hoạt động an sinh xã hội để tạo sự gắn kết lâu dài giữa Công ty và địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty và hạn chế rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Công ty thực hiện tốt chính sách với người lao động, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần giúp người lao động yên tâm làm việc. Không chỉ vậy, Công ty đã thực hiện tốt các công tác tuyên truyền lan rộng tới người lao động trong toàn công ty về công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội, chung tay vì cộng đồng.



Bên cạnh đó, Công ty đã nỗ lực thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để duy trì và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm 2025, thông qua việc giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế quản lý tài chính... của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Ban điều hành đã cùng với các phòng ban thực hiện có hiệu quả các giải pháp, cải tiến phù hợp với từng thời điểm, từng loại sản phẩm để khắc phục và vượt qua những khó khăn vì mục tiêu chung của Công ty giúp duy trì chất lượng, tăng năng suất, hiệu suất của tất cả các sản phẩm, không để xảy ra bất kỳ sai lỗi nào mang lại niềm tin và sự hài lòng cho khách hàng.

Các nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã được triển khai và thực hiện.

Ngoài ra, Ban điều hành cũng duy trì việc đôn đốc, triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh then chốt đến từng đơn vị và cá nhân; đồng thời đề xuất các giải pháp cải thiện năng lực quản trị. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực và những kết quả tích cực trong công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tăng cường quản trị Công ty, tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty và các định hướng do Đại hội cổ đông thông qua, kịp thời nắm bắt các cơ hội nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Kiên định với mục tiêu phát triển các loại sản phẩm mà công ty xác định là trụ cột để làm nền tảng phát triển bền vững Công ty nghiên cứu, thử nghiệm cho ra đời các sản phẩm mới đáp ứng sự đa dạng của thị trường, kể cả các loại đồ uống khác bia.

- Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, hợp tác để gia công, xuất khẩu sản phẩm bia lon các loại với các đối tác nước ngoài nhằm khai thác hiệu quả hơn máy móc thiết bị, tạo công ăn việc làm cho người lao động

- Công ty tập trung cho việc sản xuất các sản phẩm bia có chất lượng và uy tín trên thị trường góp phần xây dựng thương hiệu Bia Sài Gòn ngày càng vững mạnh để giữ vững vị thế và thị phần trên thị trường Việt Nam, phát huy năng lực nhằm đáp ứng nhu cầu, mong muốn của thị trường vào bất kỳ thời điểm nào của khách hàng. Ưu tiên phát triển thị trường theo chiều sâu các loại sản phẩm bia hơi, bia tươi và bia lon mang thương hiệu công



ty.

- Kịp thời đưa ra các chỉ đạo phù hợp, đúng đắn và linh hoạt trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và kế hoạch sử dụng vốn, kết hợp đồng thời mục tiêu tăng trưởng sản lượng và lợi nhuận với tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường trên cơ sở tận dụng các lợi thế sẵn có với nền tảng tài chính lành mạnh nhằm mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Gia tăng cải thiện ứng dụng công nghệ số tại doanh nghiệp.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### *a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

<b>STT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
2	Võ Sỹ Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
3	Nguyễn Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
4	Bùi Văn Thiêng	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc	Điều hành
5	Lê Hoài Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành

<b>NGUYỄN HOÀNG GIANG</b>	
<b>Giới tính:</b> Nam	<b>Ngày sinh:</b> 04/10/1966
<b>Điện thoại:</b> 0903 754 253	<b>Nơi sinh:</b> Hà Nội

<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> Số 84 E, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP HCM			
<b>CCCD:</b> 074066000177	<b>Ngày cấp:</b> 07/01/2022	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS QLHC về TTXH	
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Kỹ sư điều khiển tàu biển			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn - Miền Trung; Chủ tịch HĐQT Công ty Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn - Miền Đông; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>	
1994 - 1997	Công ty Vận tải và Thuê Tàu biển Việt Nam	Nhân viên phòng Kế hoạch Đầu tư	
1988 - 2006	Công ty Đại lý Tàu biển P & ONL Việt Nam	Giám đốc	
2006 - 2009	Công ty Toll Global Logistic Việt Nam	Giám đốc Vận hành và Dịch vụ Khách hàng Toàn quốc	
2009 - 2013	Công ty IKEA Trading	Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á	
2013 - 2018	Công ty Cổ phần Vinafco	Tổng Giám đốc	
2018 - nay	Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn	Tổng Giám đốc	
11/2020 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu đại diện	2.128.750	cổ phần, chiếm tỷ lệ	17,03%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0



<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>	Không
<b>Các khoản nợ với TCPH</b>	Không
<b>Lợi ích liên quan đối với TCPH</b>	Không

VÕ SỸ DỒNG		
<b>Giới tính:</b> Nam		<b>Ngày sinh:</b> 18/08/1949
<b>Điện thoại:</b> 0913 282 400		<b>Nơi sinh:</b> Nghệ An
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> Phòng 2006, tòa nhà Vincom Center số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội		
<b>CMND:</b> 040049004239	<b>Ngày cấp:</b> 26/4/2022	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS QLHC về TTXH
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Kỹ sư công nghệ giấy		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần sản Sơn Sơn; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hóa chất Đông Á		
<b>Quá trình công tác:</b>		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
12/1974 - 06/1980	Nhà máy giấy Vĩnh Phúc	Cán bộ kỹ thuật - Ban kiến thiết chuẩn bị sản xuất
07/1980 - 07/1981	Nhà máy giấy Vĩnh Phúc	Trưởng ngành bột
08/1981 - 07/1987	Nhà máy Giấy Bãi Bằng	Phó quản đốc phân xưởng bột
02/1987 - 12/1989	Công ty Giấy Bãi Bằng	Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất
01/1990 - 03/1993	Công ty Giấy Bãi Bằng	Phó Giám đốc Nhà máy Giấy
04/1993 - 07/1995	Công ty Giấy Bãi Bằng	Giám đốc Nhà máy Giấy
08/1995 - 06/2004	Công ty Giấy Bãi Bằng	Phó Tổng Giám đốc
06/2004 - 2007	Công ty Giấy Bãi Bằng	Tổng Giám đốc



2007 - 2011	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
2011 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	1.053.676	cổ phần, chiếm tỷ lệ	8,43%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	10.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,08%
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

NGUYỄN THU HƯƠNG			
<b>Giới tính:</b> Nữ		<b>Ngày sinh:</b> 28/05/1980	
<b>Điện thoại:</b> 0904 316 767		<b>Nơi sinh:</b> Hà Nam	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> Số 10, Ngõ 58, Nguyễn Chí Thanh, Phương Láng, TP Hà Nội			
<b>CCCD:</b> 001180021764	<b>Ngày cấp:</b> 21/9/2018	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân Cư	
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12			
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Chuyên ngành Công nghệ thông tin			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ			
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Giám Đốc Công ty Cổ phần thương mại Mặt Trời Vàng			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
2002 - 2006	Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Thăng Long		Cán bộ chi nhánh
2007 - 2012	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Thành viên Hội đồng quản trị

	Công ty Cổ phần thương mại Mặt Trời Vàng	Giám đốc	
2012 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
	Công ty Cổ phần thương mại Mặt Trời Vàng	Giám đốc	
Sở hữu cá nhân	655.266	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,24%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	234.300	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,87%
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

BÙI VĂN THIỀNG		
<b>Giới tính:</b> Nam	<b>Ngày sinh:</b> 04/04/1964	
<b>Điện thoại:</b> 0903 278 818	<b>Nơi sinh:</b> Hải Dương	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> B04-L31 An Phú, Phường Dương Nội, TP. Hà Nội		
<b>CCCD:</b> 030064004826	<b>Ngày cấp:</b> 29/02/2024	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS QLHC về TTXH
<b>Trình độ văn hóa:</b> 10/10		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Kỹ sư Hóa thực phẩm		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vimeco		
<b>Quá trình công tác:</b>		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1997 - 2005	Công ty Rượu Đồng Xuân	Cán bộ kỹ thuật
2005 - 2006	Công ty Rượu Đồng Xuân	Phó Giám đốc

2007 - 2008	Nhà máy Bia Sài Gòn - Mê Linh	Giám đốc	
2009 - 2010	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Ban Quản lý dự án	
2010 - 04/2014	Công ty Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Phó Giám đốc	
04/2014 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Giám đốc	
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	153.370	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,227%
Sở hữu đại diện	1.250.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
Sở hữu của người có liên quan	108.238	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,865%
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

<b>LÊ HOÀI THANH</b>		
<b>Giới tính:</b> Nam		<b>Ngày sinh:</b> 10/03/1973
<b>Điện thoại:</b> 0914 888 073		<b>Nơi sinh:</b> Hà Nội
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> Số 1 Ngõ 52 Giang Văn Minh, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội		
<b>CCCD:</b> 001073035556	<b>Ngày cấp:</b> 25/09/2021	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS về QLHC về TTXH
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Tư vấn viên		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Phó Giám đốc công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Havi 168		
<b>Quá trình công tác:</b>		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>



2007 - nay	Công ty TNHH Tư vấn Havi Việt Nam	Phó Giám đốc	
12/2011 - nay	Công ty TNHH Một thành viên Havi 168	Chủ tịch Hội đồng thành viên	
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Hội đồng quản trị	
Sở hữu cá nhân	684.230	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,47%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

*b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có*

*c) Hoạt động của Hội đồng quản trị*

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, và Luật doanh nghiệp như:

- Chủ trì và chỉ đạo thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 29/03/2025.

- Hội đồng quản trị của Công ty đã tổ chức các cuộc họp hàng quý để nghe Ban giám đốc báo cáo và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Hội đồng quản trị triển khai các cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung liên quan làm cơ sở để Ban điều hành triển khai thực hiện.

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, và các nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Kiểm tra hoạt động điều hành của Ban giám đốc trong hoạt động kinh doanh.

- Theo sát các hoạt động của Công ty và đã có nhiều chỉ đạo kịp thời giúp cho hoạt động của Công ty được hiệu quả.

**Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025**

<b>STT</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1	01/2025/NQ – HDQT	28/2/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua nội dung báo cáo tình hình sản xuất và kinh doanh 01 tháng năm 2025, ước thực hiện quý 1 và phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2025 đến 31/1/2025.</li> <li>- Thông qua tờ trình điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2025 trình ĐHĐCĐ thông qua</li> <li>- Thông qua chính sách bán hàng bia hơi, bia tươi năm 2025.</li> <li>- Thông qua việc ký hợp đồng với tổ chức có liên quan của người nội bộ.</li> <li>- Thông qua các dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trình Đại hội</li> </ul>	100%
2	02/2025/NQ – HDQT	29/3/2025	Thông qua việc ký hợp đồng với Tổ chức có liên quan của người nội bộ	100%
3	03/2025/NQ - HDQT	10/5/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024.	100%
4	04/2025/NQ - HDQT	04/07/2025	-Thông qua báo cáo tình hình sản xuất và kinh doanh 05 tháng đầu năm 2025, ước thực hiện 06 tháng năm 2025; phương hướng hoạt	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>động các tháng tiếp theo. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2025 đến 31/05/2025.</p> <p>-Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc sản xuất thêm các sản phẩm bia lon mang thương hiệu Công ty, tuy nhiên không làm gia tăng thêm chi phí theo kế hoạch sản xuất và kinh doanh.</p> <p>-Thông qua tờ trình sắp xếp lại bộ máy tổ chức của Công ty.</p> <p>-Thông qua tờ trình tăng lương cho nhân viên đang làm việc tại Công ty.</p> <p>-Thông qua việc ký hợp đồng dịch vụ phục hồi trục nghiền với Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco – Tổ chức có liên quan của người nội bộ.</p> <p>- Thông qua việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Bùi Văn Thiềng (nghỉ hưu theo chế độ).</p> <p>- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty với ông Bùi Văn Thiềng kể từ ngày 31.07.2025 (ông Thiềng nghỉ hưu theo chế độ).</p> <p>- Thông qua việc ký hợp đồng lao động đối với ông Bùi Văn Thiềng kể từ ngày 01.08.2025.</p> <p>- Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Bùi</p>	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Văn Thiềng kể từ ngày 01.08.2025 đến ngày 02.04.2027	
5	05/2025/NQ - HĐQT	10/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo tình hình sản xuất và kinh doanh 09 tháng năm 2025 phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2025 đến 30/09/2025.</li> <li>- Thông qua tờ trình đề xuất chủ trương xuất khẩu sản phẩm và hợp tác với đối tác nước ngoài.</li> <li>- Thông qua tờ trình kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn năm 2026.</li> <li>- Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2026.</li> <li>- Thông qua việc ký kết hợp đồng với Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco (tổ chức có liên quan của người nội bộ) thực hiện dịch vụ phục hồi vị trí lắp bạc đạn trục nghiền malt.</li> <li>- Thông qua tờ trình điều chỉnh giá trị giao dịch hợp đồng nguyên tắc mua bán xút và muối trong năm 2025 với Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên - Tổ chức có liên quan của người nội bộ.</li> <li>- Thông qua việc ký kết hợp đồng: nguyên tắc mua bán dung dịch NaOH 32% (xút lỏng); muối NaCl và dung dịch axit HCL trong năm 2026 với Công ty TNHH Tân Hạnh</li> </ul>	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Nguyên - Tổ chức có liên quan của người nội bộ.	
6	05A/2025/NQ - HDQT	10/10/2025	-Thông qua việc điều chỉnh giá trị hợp đồng nguyên tắc mua bán dung dịch NaOH 32% và muối tinh năm 2025.	100%
7	05B/2025/NQ - HDQT	10/10/2025	-Thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc mua bán dung dịch NaOH 32% và muối NaCl và dung dịch axit HCL trong năm 2026.	100%
8	05C/2025/NQ - HDQT	10/10/2025	-Thông qua việc ký hợp đồng với công ty với Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco (tổ chức có liên quan của người nội bộ) thực hiện dịch vụ phục hồi vị trí lắp bạc đạn trục nghiền malt.	100%
9	06/2025/NQ - HDQT	20/12/2025	<p>- Thông qua nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 11 tháng năm 2025, ước kết quả thực hiện trong năm 2025. Bảng cân đối kế toán; kết quả kinh doanh; nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/01/2025-30/11/2025.</p> <p>- Nhất trí giao cho Ban điều hành được ban hành, sửa đổi Quy chế tiền lương.</p> <p>- Nhất trí việc Ban điều hành triển khai xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công việc theo hiệu suất, mức độ hoàn thành (KPIs) đối với từng vị trí và thực hiện trả lương theo KPIs.</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao cho Ban điều hành triển khai sớm nhất có thể việc chuyển đổi số và đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao hiệu suất quản lý, năng suất lao động và tiết kiệm chi phí.</li> <li>- Thông qua nội dung tờ trình kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2025 làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội) phê duyệt. Trong trường hợp có sự thay đổi do các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất và kinh doanh, Hội đồng quản trị sẽ xem xét điều chỉnh trước khi trình Đại hội thông qua.</li> <li>- Nhất trí để Công ty phối hợp với đối tác tại Nhật Bản tham gia Hội chợ tại Tokyo vào tháng 2 năm 2026 cho các sản phẩm bia lon URA. Ngoài ra, đồng ý Công ty tăng cường các hoạt động nhằm xúc tiến xuất khẩu bia ra nước ngoài.</li> <li>- Thông qua tờ trình vay vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất và kinh doanh năm 2026.</li> <li>- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.</li> </ul>	
10	06A/2025/NQ - HĐQT	20/12/2025	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc vay vốn ngân hàng để phục	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			vụ sản xuất và kinh doanh năm 2026	
11	06B/2025/NQ - HĐQT	20/12/2025	- Nghị quyết của Hội đồng quản trị về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
12	05/2025/QĐ - HĐQT	28/02/2025	- Quyết định của Hội đồng quản trị về việc ký hợp đồng với tổ chức có liên quan của người nội bộ.	100%
13	23/2025/QĐ - HĐQT	04/07/2025	- Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua giao dịch giữa Công ty và người có liên quan của Người nội bộ	100%
14	24/2025/QĐ - HĐQT	04/07/2025	- Quyết định của Hội đồng quản trị về việc sáp nhập phòng Kỹ thuật và phòng kiểm nghiệm. Ban hành sơ đồ tổ chức mới của Công ty.	100%
15	25/2025/QĐ - HĐQT	04/07/2025	- Quyết định của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Văn Thiềng về nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 31.07.2025	100%
16	26/2025/QĐ - HĐQT	04/07/2025	- Quyết định của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Bùi Văn Thiềng – kể từ ngày 01.08.2025 đến ngày 02.04.2027	100%

*d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có*

*e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có*

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	
3	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên	

NGUYỄN TIẾN THỌ		
<b>Giới tính:</b> Nam		<b>Ngày sinh:</b> 15/08/1956
<b>Điện thoại:</b> 0913 517 431		<b>Nơi sinh:</b> Phú Thọ
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> Tổ 46, Phường Nông Trang, Tỉnh Phú Thọ		
<b>CCCD:</b> 025056001450	<b>Ngày cấp:</b> 08/04/2021	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS QLHC về TTXH
<b>Trình độ văn hóa:</b> 10/10		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân kinh tế		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Không		
<b>Quá trình công tác:</b>		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
01/2004 - 06/2012	Cục thuế tỉnh Phú Thọ	Trưởng phòng Nghiệp vụ thuế
07/2012 - 07/2014	Cục thuế tỉnh Phú Thọ	Trưởng phòng Thanh tra thuế
08/2014 - 08/2016	Cục thuế tỉnh Phú Thọ	Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1



09/2016 - nay		Nghỉ hưu theo chế độ	
05/2017 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Trưởng Ban Kiểm soát	
Sở hữu cá nhân	2.300	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0184%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>		Không	
<b>Các khoản nợ với TCPH</b>		Không	
<b>Lợi ích liên quan đối với TCPH</b>		Không	

NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG		
<b>Giới tính:</b> Nữ	<b>Ngày sinh:</b> 28/10/1984	
<b>Điện thoại:</b> 0985 560 810	<b>Nơi sinh:</b> Phú Thọ	
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh	
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> SN 16, ngõ 11, Khu Tầm Vông, Xã Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ.		
<b>CCCD:</b> 025184009606	<b>Ngày cấp:</b> 17/8/2022	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS QLHC về TTXH
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân kinh tế		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành		
<b>Quá trình công tác:</b>		
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2007 – 2008	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng	Nhân viên Kế toán

	Thành		
2009 - 06/2012	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	Kế toán trưởng	
06/2012 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Thành viên Ban kiểm soát	
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	Kế toán trưởng	
Sở hữu cá nhân	185.932	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,49%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ với TCPH		Không	
Lợi ích liên quan đối với TCPH		Không	

<b>NGUYỄN HỒ BẢO NGỌC</b>		
<b>Giới tính:</b> Nữ		<b>Ngày sinh:</b> 18/11/1981
<b>Điện thoại:</b> 0932 727 978		<b>Nơi sinh:</b> TP Hồ Chí Minh
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam		<b>Dân tộc:</b> Kinh
<b>Nơi đăng ký HKTT:</b> 99/25 Dương Văn Dương, Khu Phố 7, P. Phú Thọ Hòa, TPHCM		
<b>CMND:</b> 079181010433	<b>Ngày cấp:</b> 12/02/2020	<b>Nơi cấp:</b> Cục CS QLHC về TTXH
<b>Trình độ văn hóa:</b> 12/12		
<b>Trình độ chuyên môn:</b> Cử nhân kinh tế		
<b>Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH:</b> Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		

<b>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Thành viên Ban kiểm soát - Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco; Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa; Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn			
<b>Quá trình công tác:</b>			
<i>Thời gian</i>	<i>Đơn vị công tác</i>		<i>Chức vụ</i>
2005 - 2008	Công ty Bảo hiểm AAA		Chuyên viên nghiệp vụ phi hàng hải
2008 - 2016	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex		Nhân viên quan hệ khách hàng phòng DN lớn
2016 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn		Chuyên viên phân tích tài chính
03/2019 - nay	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		Thành viên Ban kiểm soát
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0
<b>Hành vi vi phạm pháp luật</b>		Không	
<b>Các khoản nợ với TCPH</b>		Không	
<b>Lợi ích liên quan đối với TCPH</b>		Không	

*b) Hoạt động của Ban kiểm soát.*

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động thường xuyên theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

Ban Kiểm soát đã duy trì các hoạt động thường xuyên theo Điều lệ của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật, cụ thể:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2025;



- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát và thực hiện các công việc được phân công với tinh thần trách nhiệm cao. Ban kiểm soát đã tổ chức 02 đợt làm việc để xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét các số liệu tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, báo cáo bán niên của công ty, báo cáo hoạt động trong năm của Hội đồng quản trị và trình báo cáo Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật và qui chế, qui định của Công ty về việc mua bán hàng hóa, sản phẩm;

- Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

**Bảng thông tin về cuộc họp Ban kiểm soát năm 2025**

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	02/2025/BB - BKS	18/07/2025	+ Báo cáo các hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2025; phương hướng hoạt động các tháng tiếp theo. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng đầu năm 2025; + Kiểm tra báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025;
2	01/2026/BB-BKS	04/03/2026	+ Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2025. + Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty trong 06 tháng cuối năm 2025; + Báo cáo tổng kết các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng hoạt động năm 2026.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát

**Bảng Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát năm 2025**

*Đơn vị: Đồng*

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Nguyễn Hoàng Giang	Chủ tịch HĐQT		144.000.000	108.000.000
2	Võ Sỹ Dũng	Thành viên HĐQT		108.000.000	108.000.000
3	Nguyễn Thu Hương	Thành viên HĐQT		108.000.000	108.000.000
4	Bùi Văn Thiềng	Thành viên HĐQT		108.000.000	768.767.383
		Giám đốc	660.767.383 (*)		
5	Lê Hoài Thanh	Thành viên HĐQT		108.000.000	108.000.000
6	Nguyễn Tiến Thọ	Trưởng Ban kiểm soát	117.000.000		117.000.000
7	Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên Ban kiểm soát		72.000.000	72.000.000
8	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát		72.000.000	72.000.000
9	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất	524.074.500 (*)		524.074.500

Ghi chú (\*): Số liệu ghi nhận sau khi khấu trừ bảo hiểm, thuế.

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê: Không có

*b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ*

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mỗi quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Bùi Thị Thái Hà	Con gái ông Bùi Văn Thiêng – Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty	0	0%	106,800	0.854%	Mua



c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thương Mại Bia Sài Gòn (SATRACO)	Ông Nguyễn Hoàng Giang (Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Phú Thọ) làm Tổng Giám đốc	0303140574 Cấp ngày 08/11/2023 Tại Sở KHĐT TP HCM	12 Đông Du, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 01/2025/ NQ – ĐHĐCĐ ngày 29/3/2025	Hợp đồng hợp tác sản xuất và cung ứng giữa Tổng công ty cổ phần Bia, Rượu, Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO), SATRACO và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ: SATRACO là đơn vị thương mại được chỉ định bởi SABECO. Không phát sinh giao dịch giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ và SATRACO trong hợp đồng này	
						QĐ số 05/2025/ QĐ – HĐQT ngày 28/2/2025	Sử dụng pallet: 261,732,784 đồng (chưa bao gồm thuế VAT)	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
						02/2025/NQ – HĐQT ngày 29/03/2025	Dịch vụ kho: 778,426,093 đồng (chưa bao gồm thuế VAT)	
2	Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp, đồng thời là	0300583659 cấp ngày 22/12/2023 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP HCM	năm 2025	Nghị quyết 01/2025/ NQ - ĐHĐCĐ ngày 29/3/2025	Mua bán nguyên vật liệu: 160,803,615,996 đồng Mua bán sản phẩm, hàng hóa khác: 468,451,711,920 đồng (Chưa bao gồm thuế VAT)  Chi trả cổ tức năm 2024: 3,378,750,000 đồng	

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
		Tổ chức có liên quan của Người nội bộ						
3	Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (MESAB)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	0305815166 cấp ngày tại 06/04/2021 tại Sở kế hoạch và đầu tư TP HCM	215 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, TP HCM	năm 2025	Quyết định số 05/2025/QĐ - HĐQT ngày 28/2/2025 Quyết định số 23/2025/QĐ - HĐQT ngày 04/07/2025 Nghị quyết 05C/ 2025/NQ - HĐQT ngày 10/10/2025	Mua máy móc thiết bị: 1,029,357,000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT)	



ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
4	Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	Ông Võ Thái Sơn (con trai ông Võ Sỹ Đồng thành viên HDQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Phú Thọ) làm Giám đốc	0102022644 cấp ngày 20/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	D4 Lô 18 Khu ĐTM Định Công, phường Phương Liệt, TP Hà Nội	Năm 2025	Quyết định số 26/2024/ QĐ – HDQT ngày 25/10/2024 Và Nghị quyết số 05A/2025/NQ – HDQT ngày 10/10/2025	Hợp đồng mua bán muối và xút lông: 1,123,410,000 VNĐ (chưa bao gồm thuế VAT)	

d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*

Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ và đúng hạn các báo cáo tài chính bán niên, quý và báo cáo kiểm toán năm 2025, các thông tin về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị công ty cho cổ đông và công chúng theo quy định của pháp luật.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

*(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)*

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: <http://saigonphutho.com.vn> mục quan hệ cổ đông.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – PHÚ THỌ**



**BÙI VĂN THIỀNG**



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025





**Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số**

2600393941

ngày 30 tháng 5 năm 2007

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2600393941 ngày 25 tháng 4 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Hoàng Giang  
Ông Võ Sỹ Đồng  
Ông Bùi Văn Thiềng  
Bà Nguyễn Thu Hương  
Ông Lê Hoài Thanh

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Tiến Thọ  
Bà Nguyễn Thị Hương Giang  
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc

Trưởng Ban Kiểm soát  
Thành viên  
Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Bùi Văn Thiềng  
Ông Nguyễn Xuân Trường

Giám đốc  
Phó Giám đốc

**Trụ sở đăng ký**

Khu công nghiệp Trung Hà  
Xã Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

~~Thay mặt Ban Giám đốc~~



Tỉnh Phú Thọ, ngày 6 tháng 3 năm 2026





Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00235-26-1



Nguyễn Thùy Ninh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4623-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0436-2023-007-1



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>133.911.620.499</b>	<b>138.165.476.659</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>38.497.410.487</b>	<b>36.367.541.408</b>
Tiền	111		2.497.410.487	19.267.541.408
Các khoản tương đương tiền	112		36.000.000.000	17.100.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>22.773.341.685</b>	<b>15.912.349.805</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	17.821.573.694	10.258.088.669
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.843.273.159	5.595.613.976
Phải thu ngắn hạn khác	136		108.494.832	58.647.160
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>72.260.169.966</b>	<b>85.567.448.731</b>
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>380.698.361</b>	<b>318.136.715</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		380.698.361	318.136.715
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 240 + 260)	<b>200</b>		<b>187.251.409.430</b>	<b>193.364.583.879</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>142.474.051.067</b>	<b>159.868.690.089</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	142.474.051.067	159.868.690.089
Nguyên giá	222		614.389.193.060	611.626.170.540
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(471.915.141.993)	(451.757.480.451)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>29.050.596.798</b>	<b>15.380.744.633</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	10	29.050.596.798	15.380.744.633
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.726.761.565</b>	<b>18.115.149.157</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	15.726.761.565	18.115.149.157
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>321.163.029.929</b>	<b>331.530.060.538</b>



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>136.065.877.964</b>	<b>140.454.931.550</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>116.945.242.965</b>	<b>131.246.931.550</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	7.126.305.507	8.030.350.537
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		70.666.140	56.228.790
Thuế phải nộp Nhà nước	313	13	33.021.446.587	39.911.802.440
Phải trả người lao động	314		1.100.068.000	1.121.041.965
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		539.058.005	2.014.159.846
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	27.011.781.140	23.650.523.986
Vay ngắn hạn	320	15(a)	47.180.000.000	55.552.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	895.917.586	910.823.986
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>19.120.634.999</b>	<b>9.208.000.000</b>
Vay dài hạn	338	15(b)	19.120.634.999	9.208.000.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>185.097.151.965</b>	<b>191.075.128.988</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>185.097.151.965</b>	<b>191.075.128.988</b>
Vốn cổ phần	411	18	125.000.000.000	125.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		125.000.000.000	125.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	23.517.055.477	23.517.055.477
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.580.096.488	42.558.073.511
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		27.876.225.479	35.965.671.927
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.703.871.009	6.592.401.584
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>321.163.029.929</b>	<b>331.530.060.538</b>

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Trần Bích Thủy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>359.968.970.783</b>	<b>393.670.180.890</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>23</b>	<b>330.097.520.666</b>	<b>364.605.017.405</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>29.871.450.117</b>	<b>29.065.163.485</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.086.744.820	1.111.050.939
Chi phí tài chính	22		2.414.271.619	2.391.290.592
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.414.271.619	2.391.290.592
Chi phí bán hàng	25		1.899.332.015	2.017.943.553
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	15.594.122.193	17.309.474.663
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>11.050.469.110</b>	<b>8.457.505.616</b>
Thu nhập khác	31		204.775.622	54.061.954
Chi phí khác	32		180.620.531	47.652.472
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>24.155.091</b>	<b>6.409.482</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>11.074.624.201</b>	<b>8.463.915.098</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>26</b>	<b>2.370.753.192</b>	<b>1.871.513.514</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>26</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>8.703.871.009</b>	<b>6.592.401.584</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>Điều chỉnh lại</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	488	467

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Trần Bích Thủy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiêng  
Giám đốc

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>11.074.624.201</b>	<b>8.463.915.098</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao	02		20.899.326.171	20.645.892.788
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.150.381.184)	(1.111.050.939)
Chi phí lãi vay	06		2.414.271.619	2.391.290.592
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>33.237.840.807</b>	<b>30.390.047.539</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(8.994.291.268)	2.484.674.501
Biến động hàng tồn kho	10		13.307.278.765	2.438.684.936
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(7.538.344.765)	6.555.169.961
Biến động chi phí trả trước	12		2.325.825.946	(251.029.461)
			<b>32.338.309.485</b>	<b>41.617.547.476</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.386.490.446)	(2.374.458.814)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.285.984.072)	(2.299.947.795)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.064.906.400)	(2.399.322.567)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>25.600.928.567</b>	<b>34.543.818.300</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(14.005.879.499)	(38.066.399.249)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		63.636.364	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27		1.036.897.148	1.127.961.453
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(12.905.345.987)</b>	<b>(36.938.437.796)</b>



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
-------	-------------	-------------	-------------

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Tiền thu từ đi vay	33	312.190.634.999	316.787.326.069
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(310.650.000.000)	(321.218.209.529)
Tiền chi trả cổ tức	36	(12.106.348.500)	(13.234.521.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(10.565.713.501)</b>	<b>(17.665.404.460)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>2.129.869.079</b>	<b>(20.060.023.956)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>36.367.541.408</b>	<b>56.427.565.364</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>38.497.410.487</b>	<b>36.367.541.408</b>

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Trần Bích Thủy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Bùi Văn Thiềng  
Giám đốc



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2016, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là BSP.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; xuất, nhập khẩu bia, rượu, nước giải khát, loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu và nước giải khát; và cung cấp dịch vụ kho bãi.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 103 nhân viên (1/1/2025: 116 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(d) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(e) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	6 – 40 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 12 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 10 năm

**(f) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(g) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(h) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(i) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(j) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(k) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(l) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Thu nhập từ cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được hưởng được ghi nhận như một bộ phận hợp thành của tổng thu nhập cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(m) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê hoạt động nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời hạn thuê.

**(n) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(o) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(p) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**(q) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

**(r) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

**4. Báo cáo bộ phận**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ kho bãi. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	1.008.676.118	929.623.378
Tiền gửi ngân hàng	1.488.734.369	18.337.918.030
Các khoản tương đương tiền (*)	36.000.000.000	17.100.000.000
	<b>38.497.410.487</b>	<b>36.367.541.408</b>

- (\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tương đương tiền được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 3,7% một năm).

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	17.101.523.344	7.998.013.482
<b>Các bên thứ ba</b>		
Công ty Cổ phần Vmaster	184.560.000	1.735.717.930
Các khách hàng khác	535.490.350	524.357.257
	<b>17.821.573.694</b>	<b>10.258.088.669</b>

Khoản phải thu thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Trả trước cho người bán****Trả trước cho người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Công ty TNHH Giải pháp Kỹ thuật Thông minh TA	1.020.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Công Minh	830.830.000	474.760.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Toàn Diện	727.900.000	-
Công ty TNHH MDM Hặt	582.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	-	3.419.351.801
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Meiko Việt Nam	-	880.496.000
Các nhà cung cấp khác	1.682.543.159	821.006.175
	<b>4.843.273.159</b>	<b>5.595.613.976</b>

Trả trước cho người bán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm 3.526 triệu VND là khoản trả trước cho người bán để mua tài sản cố định (1/1/2025: 5.709 triệu VND).

**8. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2025</b>		<b>1/1/2025</b>	
	<b>Giá gốc</b> <b>VND</b>	<b>Dự phòng</b> <b>VND</b>	<b>Giá gốc</b> <b>VND</b>	<b>Dự phòng</b> <b>VND</b>
Nguyên vật liệu	15.490.134.818	-	16.059.088.537	-
Công cụ và dụng cụ	27.774.033.960	-	26.770.601.016	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.720.025.465	-	14.368.166.297	-
Thành phẩm	18.275.975.723	-	28.369.592.881	-
	<b>72.260.169.966</b>	<b>-</b>	<b>85.567.448.731</b>	<b>-</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	133.951.932.334	463.626.253.443	9.999.971.623	4.048.013.140	611.626.170.540
Tăng trong năm	-	3.182.689.000	-	321.998.149	3.504.687.149
Thanh lý	-	-	(741.664.629)	-	(741.664.629)
Số dư cuối năm	133.951.932.334	466.808.942.443	9.258.306.994	4.370.011.289	614.389.193.060
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	60.343.471.985	379.630.290.049	8.078.081.987	3.705.636.430	451.757.480.451
Khấu hao trong năm	5.777.641.504	14.562.938.184	315.704.532	243.041.951	20.899.326.171
Thanh lý	-	-	(741.664.629)	-	(741.664.629)
Số dư cuối năm	66.121.113.489	394.193.228.233	7.652.121.890	3.948.678.381	471.915.141.993
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	73.608.460.349	83.995.963.394	1.921.889.636	342.376.710	159.868.690.089
Số dư cuối năm	67.830.818.845	72.615.714.210	1.606.185.104	421.332.908	142.474.051.067

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 351.681 triệu VND (1/1/2025: 339.357 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 96.889 triệu VND (1/1/2025: 108.187 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15).



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Số dư đầu năm	15.380.744.633	433.478.829
Tăng trong năm	13.669.852.165	14.947.265.804
Số dư cuối năm	29.050.596.798	15.380.744.633

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 1	16.412.290.796	9.320.057.114
Công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng giai đoạn 2	11.913.348.192	5.627.208.690
Chi phí tư vấn, nghiên cứu và thiết kế xây dựng nhà xưởng	433.478.829	433.478.829
Lãi vay được vốn hóa	291.478.981	-
	29.050.596.798	15.380.744.633

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 15) (1/1/2025: không có).

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Bao bì luân chuyển VND</b>	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>	<b>Tổng VND</b>
Số dư đầu năm	11.368.737.672	6.746.411.485	18.115.149.157
Tăng trong năm	7.289.122.538	3.480.321.719	10.769.444.257
Phân bổ trong năm	(7.442.956.477)	(5.714.875.372)	(13.157.831.849)
Số dư cuối năm	11.214.903.733	4.511.857.832	15.726.761.565

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	<b>Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.202.480.674	872.910.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kỹ thuật 36	985.512.755	-
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	58.536.335	1.146.450.368
Công ty TNHH Beerplaza Holding Việt Nam	7.344.440	367.772.400
Công ty cổ phần Hanacans	-	1.998.541.701
Các nhà cung cấp khác	1.872.431.303	3.644.675.568
	<b>7.126.305.507</b>	<b>8.030.350.537</b>

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>Các bên liên quan</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	4.202.480.674	872.910.500

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 13. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	3.889.044.158	66.610.325.569	(42.743.672.595)	(23.836.410.906)	3.919.286.226
Thuế tiêu thụ đặc biệt	35.863.221.323	308.825.304.070	(315.874.381.230)	-	28.814.144.163
Thuế thu nhập doanh nghiệp	101.289.170	2.370.753.192	(2.285.984.072)	-	186.058.290
Thuế thu nhập cá nhân	58.247.789	599.364.318	(555.654.199)	-	101.957.908
Các loại thuế khác	-	453.036.000	(453.036.000)	-	-
	39.911.802.440	378.858.783.149	(361.912.728.096)	(23.836.410.906)	33.021.446.587



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***14. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	24.983.177.800	21.765.477.800
Cổ tức phải trả	1.997.432.000	1.603.780.500
Phải trả ngắn hạn khác	31.171.340	281.265.686
	<b>27.011.781.140</b>	<b>23.650.523.986</b>

**15. Vay****(a) Vay ngắn hạn**

	<b>1/1/2025</b> <b>Giá trị ghi sổ/Số có</b> <b>khả năng trả nợ</b> <b>VND</b>	<b>Biến động trong năm</b>		<b>31/12/2025</b> <b>Giá trị ghi sổ/Số có</b> <b>khả năng trả nợ</b> <b>VND</b>
		<b>Tăng</b> <b>VND</b>	<b>Giảm</b> <b>VND</b>	
Vay ngắn hạn	51.912.000.000	294.088.000.000	(306.100.000.000)	39.900.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.640.000.000	8.190.000.000	(4.550.000.000)	7.280.000.000
	<b>55.552.000.000</b>	<b>302.278.000.000</b>	<b>(310.650.000.000)</b>	<b>47.180.000.000</b>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	4,4% - 6,3%	39.900.000.000	51.912.000.000

(\*) Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank") - Chi nhánh Quang Minh có hạn mức tín dụng là 84.000 triệu VND và được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình như được trình bày ở Thuyết minh 15(b).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***(b) Vay dài hạn**

	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Vay dài hạn	26.400.634.999	12.848.000.000
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(7.280.000.000)	(3.640.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	19.120.634.999	9.208.000.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>Năm đáo hạn</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (*)	VND	8,5%	2023 - 2028	9.120.000.000	12.848.000.000
Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh (**)	VND	5,8%	2025 - 2030	17.280.634.999	-
				26.400.634.999	12.848.000.000

(\*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 16.400 triệu VND.

(\*\*) Khoản vay dài hạn này có hạn mức tín dụng là 22.000 triệu VND.

Khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ Vietinbank – Chi nhánh Quang Minh được bảo đảm bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 96.889 triệu VND (1/1/2025: 108.187 triệu VND) (Thuyết minh 9), và công trình xây dựng nhà xưởng và hạ tầng (Thuyết minh 10).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được dùng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	910.823.986	1.360.146.553
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17) (*)	1.300.000.000	1.950.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	750.000.000	-
Sử dụng trong năm	(2.064.906.400)	(2.399.322.567)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>895.917.586</b>	<b>910.823.986</b>

- (\*) Việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là lợi nhuận sau thuế năm 2024 được chuyển sang dựa trên số thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 3 năm 2025.





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**17. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn cổ phần VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>	125.000.000.000	23.517.055.477	50.517.365.517	199.034.420.994
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	6.592.401.584	6.592.401.584
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.950.000.000)	(1.950.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(101.693.590)	(101.693.590)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025</b>	125.000.000.000	23.517.055.477	42.558.073.511	191.075.128.988
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	8.703.871.009	8.703.871.009
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(1.300.000.000)	(1.300.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	(750.000.000)	(750.000.000)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(131.848.032)	(131.848.032)
Cổ tức (Thuyết minh 19)	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	125.000.000.000	23.517.055.477	36.580.096.488	185.097.151.965

## Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 18. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	12.500.000	125.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### 19. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 29 tháng 3 năm 2025 đã quyết định chia cổ tức cho cổ đông là 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 là 5.711 triệu VND và từ lợi nhuận còn lại của các năm trước là 6.789 triệu VND (2024: 12.500 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 là 3.033 triệu VND và từ lợi nhuận còn lại của các năm trước là 9.467 triệu VND).

### 20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Không có biến động quỹ đầu tư phát triển trong năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Trong vòng một năm	2.877.074.748	2.816.129.363
Trong vòng hai đến năm năm	11.348.298.993	11.264.517.451
Sau năm năm	69.744.754.229	72.045.976.198
	<hr/>	<hr/>
	83.970.127.970	86.126.623.012

**(b) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	-	3.500.000.000
Đã được duyệt và ký kết hợp đồng	757.573.707	14.427.425.872
	<hr/>	<hr/>
	757.573.707	17.927.425.872



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***22. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	355.639.643.509	390.254.712.640
Doanh thu bán thành phẩm đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt	664.464.947.579	726.902.751.825
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(308.825.304.070)	(336.648.039.185)
▪ Doanh thu khác	4.329.327.274	3.415.468.250
	359.968.970.783	393.670.180.890

**23. Giá vốn hàng bán**

	2025 VND	2024 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	328.355.267.169	363.351.012.317
▪ Giá vốn khác	1.742.253.497	1.254.005.088
	330.097.520.666	364.605.017.405

**24. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	7.284.732.082	8.974.975.175
Chi phí thiết bị văn phòng	350.826.033	410.169.185
Chi phí khấu hao	207.654.360	298.920.683
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.635.725.323	4.678.501.218
Chi phí quản lý khác	3.115.184.395	2.946.908.402
	15.594.122.193	17.309.474.663

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	261.617.170.256	315.596.649.360
Chi phí nhân công và nhân viên	19.496.188.872	22.132.025.504
Chi phí khấu hao và phân bổ	20.899.326.171	20.645.892.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.544.918.651	25.799.741.347
Chi phí khác	5.202.420.501	5.287.067.606

**26. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Năm hiện hành	2.370.753.192	1.871.513.514

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.074.624.201	8.463.915.098
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	2.214.924.840	1.692.783.020
Chi phí không được khấu trừ thuế	155.828.352	178.730.494
	2.370.753.192	1.871.513.514

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	8.703.871.009	6.592.401.584
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (*)	(2.600.000.000)	-
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	(750.000.000)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	<b>6.103.871.009</b>	<b>5.842.401.584</b>

(\*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ hoạt động xã hội cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(\*\*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số trích lập thực tế được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại thành 467 đồng/cổ phiếu dựa trên số trích lập đã điều chỉnh vào quỹ khen thưởng và phúc lợi (theo báo cáo trước đây: 527 đồng/cổ phiếu).

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 12.500.000 cổ phiếu.

**(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	488	467



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	468.451.711.920	542.211.490.500
Mua nguyên vật liệu	160.803.615.996	211.942.763.297
Cổ tức đã trả	3.378.750.000	3.378.750.000
Cổ tức phải trả	3.378.750.000	3.378.750.000
Chi phí thù lao thanh toán hộ	-	324.000.000
<b>Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên</b>		
Mua hàng hóa	1.123.410.000	1.143.710.000
<b>Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co</b>		
Mua nguyên vật liệu	1.029.357.000	-
<b>Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Bán dịch vụ	778.426.093	-
Mua dịch vụ	261.732.784	-
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Hoàng Giang – Chủ tịch	144.000.000	144.000.000
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên	108.000.000	108.000.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	108.000.000	108.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Ông Võ Sỹ Đồng – Thành viên	1.053.676.000	1.053.676.000
Bà Nguyễn Thu Hương – Thành viên	655.266.000	655.266.000
Ông Bùi Văn Thiềng – Thành viên	153.370.000	153.370.000
Ông Lê Hoài Thanh – Thành viên	684.230.000	254.230.000
<b>Thành viên quản lý chủ chốt</b>		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	1.184.841.383	1.152.300.144

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC**ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Nguyễn Tiến Thọ – Trưởng Ban Kiểm soát	117.000.000	117.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Hồ Bảo Ngọc – Thành viên	72.000.000	72.000.000
<i>Cổ tức đã trả</i>		
Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thành viên	185.932.000	185.932.000

**29. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	1.229.987.655	244.474.900

**30. Phí dịch vụ đã trả và phải trả cho công ty kiểm toán**

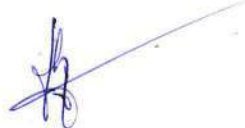
	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phí dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính	89.000.000	85.000.000
Phí dịch vụ soát xét thông tin tài chính	63.000.000	60.000.000

**31. Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính năm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

  
Trần Bích Thủy  
Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
Bùi Văn Thiêng  
Giám đốc